

Bản án số: **11/2025/DS – ST**

Ngày: 10/02/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thành Chí

Bà Phạm Tường Vi

*Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 535/2024/TLST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST- DS ngày 23/01/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: số B, N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Văn K – chức vụ: Giám đốc chi nhánh T1. Địa chỉ: số nhà A, đường T, khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền số: 3526/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần S). Ông Võ Văn K ủy quyền cho ông Lê Phước L, sinh năm 1983; Địa chỉ: số nhà A đường T, khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 2511/2024/UQ-CNTP ngày 25/11/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh T1) (ông Lê Phước L có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Quốc D1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số nhà A, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình tố tụng tại tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S – ông Lê Phước L trình bày:*

Ngày 21/02/2019 bên vay là ông Hồ Quốc D1 có đề nghị với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) – chi nhánh T1 cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng và tình hình tài chính, thu nhập của khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh T1 đã đồng ý cấp thẻ cho ông Hồ Quốc D1 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số HQD20190221 ngày 21/02/2019. Loại thẻ Family Credit EMV - An Toàn, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), ngày 04/03/2022 ông Hồ Quốc D1 có Giấy đề nghị gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần S đề nghị thay đổi hạn mức thẻ từ 20.000.000 đồng lên 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất: 30,4%/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là thời hạn Chủ thẻ sử dụng Thẻ và được ghi trên thẻ. Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 5 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, từ ngày 04/05/2019 đến ngày 22/10/2024 ông Hồ Quốc D1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 74.200.000 đồng và thanh toán với tổng số tiền 64.692.342 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng kể từ kỳ thanh toán 05/04/2024 ông Hồ Quốc D1 không thanh toán cho Ngân hàng và khoản vay thẻ tín dụng đã chuyển nợ quá hạn nhóm 2 (lãi suất 2.53%/tháng). Đến ngày 05/7/2024 sau 90 ngày kể từ ngày 05/04/2024 thẻ tín dụng của ông D1 chuyển từ nợ nhóm 2 lên nợ nhóm 3. Kể từ ngày 06/7/2024 thẻ tín dụng của ông D1 đã lên nợ nhóm 3 và chuyển toàn bộ dư nợ thành vốn gốc là 49.988.582 đồng. Từ thời điểm này lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông D1 trả nợ nhưng ông D1 vẫn không chịu trả. Thẻ tín dụng của ông D1 hiện đang nợ nhóm 4. Tính đến ngày 22/10/2024 tổng dư nợ khoản vay tiêu dùng rút tiền mặt là 58.785.336 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm ba mươi sáu đồng).

Do ông D1 không thực hiện đúng theo cam kết hợp đồng khi không thanh toán phần vốn lãi cho Ngân hàng nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên của ông D1 đã chuyển sang quá hạn. Căn cứ khoản 26.1 Điều 26 Phụ lục Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng Thương mại cổ phần S thì ông Hồ Quốc D1 đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán thẻ tín

dụng dẫn đến khoản vay thẻ tín dụng bị quá hạn nên Ngân hàng đình chỉ thẻ tín dụng nêu trên. Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Quốc D1 có nghĩa vụ trả 01 (một) lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh huyện T1, tỉnh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng trên tính đến ngày xét xử vụ án 10/02/2025 là 65.810.082 đồng (Sáu mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn không trăm tám mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là: 49.988.582 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 07/5/2024 đến ngày 10/02/2025 là 15.821.500 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp theo của thẻ tín dụng trên từ ngày 11/02/2025 cho đến khi ông Hồ Quốc D1 trả tất nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Quốc D1 luôn vắng mặt trong các lần hòa giải, công khai chứng cứ, xét xử nên không có lời trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự; sau khi phân tích, đánh giá toàn diện, nhận định đầy đủ, khách quan về các chứng cứ, những tình tiết của vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Hồ Quốc D1 thanh toán khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số HQD20190221 ngày 21/02/2019 nên đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng thì bị đơn ông Hồ Quốc D1 có nơi cư trú tại số nhà A, ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nơi bị đơn Hồ Quốc D1 cư trú để giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S – ông Lê Phước L có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt ông L trong vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Hồ Quốc D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông D1 vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt ông D1 là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng, Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở; không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm

chủ hành vi nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Hồ Quốc D1 có nghĩa vụ trả một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh huyện T1, tỉnh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử vụ án 10/02/2025 là 65.810.082 đồng, trong đó nợ gốc là 49.988.582 đồng, lãi quá hạn là 15.821.500 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, G đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số HQD20190221 ngày 21/02/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng với ông D1 đã thỏa thuận Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho ông D1. Loại thẻ Family Credit EMV - An Toàn, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 20.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 04/03/2022 ông Hồ Quốc D1 có Giấy đề nghị gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần S đề nghị thay đổi hạn mức thẻ từ 20.000.000 đồng lên 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất: 30,4%/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là thời hạn Chủ thẻ sử dụng Thẻ và được ghi trên thẻ. Hàng tháng khách hàng phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 5 tây hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của 02 kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông D1. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, từ ngày 04/5/2019 đến ngày 22/10/2024 ông Hồ Quốc D1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 74.200.000 đồng và thanh toán tổng số tiền 64.692.342 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng, kể từ kỳ thanh toán 05/4/2024 ông D1 không thanh toán cho Ngân hàng và khoản vay thẻ tín dụng đã chuyển nợ quá hạn nhóm 2 (lãi suất 2.53%/tháng). Đến ngày 05/7/2024 sau 90 ngày kể từ ngày 05/04/2024 thẻ tín dụng của ông D1 chuyển từ nợ nhóm 2 lên nợ nhóm 3. Kể từ ngày 06/7/2024 thẻ tín dụng của ông D1 đã lên nợ nhóm 3 và chuyển toàn bộ dư nợ thành vốn gốc là 49.988.582 đồng. Từ thời điểm này lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông D1 thanh toán nợ, nhưng ông D1 vẫn không thực hiện, đã làm ảnh hưởng quyền lợi của Ngân hàng. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hồ Quốc D1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa



nhưng ông D1 hoàn toàn không đến tham gia hòa giải, giải quyết vụ án để làm rõ các ý kiến của mình; ông D1 không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Lẽ đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hồ Quốc D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 65.810.082 đồng (Sáu mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn không trăm tám mươi hai đồng) là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông Hồ Quốc D1 không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên ông D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 65.810.082 đồng x 5% = 3.291.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 1 Điều 40, Điều 91, 92, 144, 147, 186, Điều 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8 và 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc ông Hồ Quốc D1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh huyện T1, tỉnh Bến Tre nhận thay) số tiền 65.810.082 đồng (Sáu mươi lăm triệu tám trăm mười nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là 10/02/2025, ông Hồ Quốc D1 còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh đối với khoản vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh huyện T1, tỉnh Bến Tre nhận thay) theo mức lãi suất theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số HQD20190221 ngày 21/02/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Quốc D1 phải chịu án phí với số tiền 3.291.000 đồng (Ba triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (do Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh huyện T1, tỉnh Bến Tre nhận thay) được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.470.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005921 ngày 28/10/2024 (do anh Nguyễn Anh T nộp thay).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thủy Tiên**

